

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông
Quảng Huế đoạn qua thôn Phú Nghĩa, xã Đại An, huyện Đại Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của 09 Luật ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Quảng Huế đoạn qua thôn Phú Nghĩa, xã Đại An, huyện Đại Lộc;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 152/TTr-BQLNNPTNT ngày 23/02/2024 và Công văn số 179/BQLNNPTNT-KHKT ngày 04/3/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Quảng Huế đoạn qua thôn Phú Nghĩa, xã Đại An, huyện Đại Lộc;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 56/TTr-SNN&PTNT ngày 06/3/2024 (kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án tại văn bản số 557/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 05/3/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Quảng Huế đoạn qua thôn Phú Nghĩa, xã Đại An, huyện Đại Lộc; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Quảng Huế đoạn qua thôn Phú Nghĩ, xã Đại An, huyện Đại Lộc.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư gia cố, chống xói lở khẩn cấp bờ sông Quảng Huế đoạn qua thôn Phú Nghĩ, xã Đại An, huyện Đại Lộc nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản, đất canh tác và các công trình hạ tầng ven sông, góp phần ổn định đời sống dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

5. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

a) Quy mô đầu tư: Xây dựng kè chống xói lở 2 bên bờ sông Quảng Huế đoạn qua thôn Phú Nghĩ, xã Đại An, huyện Đại Lộc gồm 03 đoạn bờ dài 1.200 m: Đoạn kè sau đập dài 260 m, đoạn sửa chữa bờ tả dài 544,8 m và đoạn xây mới kè bờ hữu 395,2 m.

b) Giải pháp thiết kế:

- Đoạn kè bờ tả đoạn 1 (tại vị trí hồ xói), chiều dài 260m:

+ Chân kè: Cao trình đỉnh chân kè trung bình +0,15 m, kết cấu giữ chân bằng cấu kiện buy hộp rỗng BTCT đúc sẵn kích thước (2x1,5x1,5)m thành dày 0,2 m, bên trong ống buy đổ đá hộc chèn BT vữa M100, phía ngoài ống buy gia cố chống xói bằng rọ và thảm đá bọc nhựa, dưới lót vải địa kỹ thuật.

+ Mái kè: Hệ số mái $m=2$, trên mái bố trí cơ rộng 2,6 m, cao trình cơ +5,45 m. Phần từ chân kè đến cơ kè gia cố bằng rọ đá Gabico (rọ thép bọc nhựa) dày 0,5 m trong hệ thống khung giằng BTCT M250; phần mái từ cơ kè đến đỉnh kè gia cố bằng thảm đá Gabico dày 30 cm trong hệ thống khung giằng BTCT M250, dưới lớp gia cố là 2 lớp lọc gồm đá dăm 1x2 dày 20 cm và đá dăm 0,5x1 dày 40 cm. Thân kè phía trong đắp bằng đất cát đầm nện chặt và tăng cường ổn định bằng bổ sung gia cố neo vải lọc, chiều sâu trung bình 3 m. Đất đắp toàn bộ phần áp lưng mái kè sử dụng đất đào móng và đất đào bóc khơi thông dòng chảy vào sông Quảng Huế.

+ Đỉnh kè: Cao trình đỉnh +8,85 m, trên đỉnh bố trí rãnh dọc thu nước mặt kết cấu BTCT, trụ tiêu và đường quản lý trên đỉnh kè bằng bê tông. Chiều rộng đỉnh kè $B=3m$ (bao gồm rãnh thoát nước).

+ Gia cố chống xói hạ lưu đập để tăng cường ổn định chân kè hai bờ ngay sau hạ lưu đập: Xử lý hoàn lấp hồ xói hiện trạng đến cao độ -5,5 m. Kết cấu hoàn lấp gồm bao cát, đá đổ và thảm đá bọc nhựa.

+ Sửa chữa vai phải hồ xói dài 200 m tiếp giáp đập, kết cấu sau khi sửa chữa, hoàn thiện tương tự đoạn kè xây mới phía hạ lưu; trong đó có tận dụng lại một phần khung giằng BTCT và đá khan mái kè cũ thuộc vai đập Quảng Huế đã hư hỏng. Hướng tuyến có mở rộng cục bộ vào bờ để đảm bảo tiêu năng như bờ đối diện.

- Đoạn kè bờ tả đoạn 2 (sửa chữa kè hiện có), chiều dài 544,8 m:

Sửa chữa đoạn kè hiện trạng dài khoảng 544,8 m nối tiếp với cuối kè đoạn 1 như sau:

+ Chân kè: Sửa chữa toàn bộ chân kè do bị sạt lở, hư hỏng. Kết cấu lăng thể đá đổ mặt cắt hình thang, cao trình +1,8 m, chiều rộng đỉnh 2,5 m, mái phía sông $m=2$ đổ đá xuống tiếp giáp với đáy sông tự nhiên, phần đỉnh tiếp giáp với mái kè tăng cường hộ chân bằng rọ đá gabico bọc nhựa kích thước (2x1x0,5)m, phần đỉnh và mái lăng thể còn lại được trải thảm đá gabico kích thước (3x6x0,3)m bọc bảo vệ.

+ Mái kè: Gia cố lại một phần mái kè hiện trạng bị hư hỏng bằng cách tháo dỡ phần mái bị sạt lở, hư hỏng nặng từ đỉnh chân kè (+1,8m) trở lên (cao độ trong khoảng từ +3,8 m đến 5,2 m) và gia cố lại mái bằng thảm đá gabico dày 0,3 m trong hệ khung giằng BTCT M250, dưới thảm đá là lớp lọc gồm đá dăm dày 10 cm và cát dày 10 cm.

- Kè bờ hữu: Xây dựng mới đoạn kè dài khoảng 395,2 m như sau:

+ Chân kè: Kết cấu lăng thể đá đổ mặt cắt hình thang, cao trình +1,8 m, chiều rộng đỉnh 2,5 m, mái phía sông $m=2$; đổ đá xuống tiếp giáp với đáy sông tự nhiên, phần đỉnh tiếp giáp với mái kè tăng cường hộ chân bằng cấu kiện buy hộp rỗng BTCT đúc sẵn kích thước (2x1,5x1,5)m thành dày 0,2m, bên trong ống buy đổ BT đá hộc M100. Phần đỉnh và mái lăng thể mặt ngoài được trải thảm đá gabico kích thước 3x6x0,3m.

+ Mái kè: Kết cấu gia cố mái gồm 02 phần, đoạn từ cao trình +1,8 m đến +5,7m thảm đá gabico bọc nhựa; chiều dày thảm đá dày 0,3 m ÷ 0,4 m và rọ đá dày 0,5 m; phần từ cao trình +5,7 m đến đỉnh đổ BT tại chỗ trong hệ khung giằng BTCT M250 đổ tại chỗ đảm bảo khoá đỉnh chống xói do nước lũ tràn bãi. Dưới lớp gia cố rọ và thảm đá là tầng lọc gồm lớp đá dăm 1x2 và cát, mỗi lớp dày 10 cm.

+ Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè bám theo cao độ bờ tự nhiên (trung bình +7,0 m), trên đỉnh đổ BT khoá đỉnh kết hợp làm đường quản lý vận hành rộng 1,75 m.

- Đoạn cửa vào sông Quảng Huế: Phần cửa vào bị bồi lấp ảnh hưởng đến lưu lượng kiệt chảy vào sông Vu Gia giảm và gia tăng xói hạ lưu đập Quảng Huế cần đào bóc khơi thông dòng chảy và tận dụng để đắp lưng kè bờ tả đoạn 1 và lấp một phần hố xói hạ lưu đập.

- Đường thi công: Tổng chiều dài tuyến đường thi công: $L=2.247$ m, gồm 02 tuyến:

+ Tuyến 1 dài 1.500 m gồm sửa chữa hư hỏng cục bộ dài khoảng 900 m và làm mới 600 m, kết cấu mặt bê tông M250 dày 22 cm; 400m đầu nền đường đắp đất cấp phối rộng 5,5 m và đoạn còn lại rộng 5,0 m.

+ Tuyến 2 dài 747 m, kết cấu mặt đường bằng cấp phối đá dăm dày 15 cm, rộng 4,0 m; nền đường rộng 5 m và lề đắp đất cấp phối chiều dày tối thiểu 30 cm.

- Đê quai phục vụ thi công: Xây dựng đê quai phía thượng lưu cửa vào sông Quảng Huế nối tiếp với đập Quảng Huế với kết cấu bằng bao cát, gia cố bằng cọc bạch đàn và bạt nhựa chống thấm. Chiều dài đoạn đê quai làm mới khoảng 90 m, chiều dài nâng cao độ đoạn đê hiện trạng khoảng 150 m.

6. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

a) Nhóm dự án: Nhóm C.

b) Loại, cấp công trình: Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

9. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế xây dựng chủ yếu

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo khoản 11, mục I văn bản số 557/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 05/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

10. Tổng mức đầu tư: 64.500.000.000 đồng (*Sáu mươi bốn tỷ, năm trăm triệu đồng*); trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	52.388.773.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.188.950.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.733.442.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.311.956.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	5.876.879.000	đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC, NN và PTNT;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN_(TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu